

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15-5-2018

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Trí.

Ông Hồng Chí Tín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2018/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1977; cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Chị Lý Phương Th, sinh năm 1982; cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2018 của anh Phạm Văn M và quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án anh M trình bày: Anh và chị Lý Phương Th tự

nguyên kết hôn vào năm 2000, không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau đã kéo dài nhiều năm không giải quyết được và tự sống riêng từ năm 2012, nay anh yêu cầu ly hôn với chị Th.

Về con chung có hai người tên Phạm Bích T, sinh năm 2001 đang ở cùng anh và anh yêu cầu nuôi; đối với Phạm Diễm H, sinh năm 2010 đang ở cùng chị Th, anh chấp nhận giao cho chị Th nuôi theo nguyện vọng của con, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Về tài sản anh không yêu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của chị Lý Phương Th ngày 29 tháng 3 năm 2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Th trình bày: Chị thừa nhận kết hôn với anh M vào năm 2000 nhưng không đăng ký. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau và không giải quyết được nên tự sống riêng từ năm 2012, nay anh M yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Về phần con chung có hai người như anh M trình bày, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con tên Phạm Diễm H, còn lại người con tên Phạm Bích T chị chấp nhận giao cho anh M nuôi theo nguyện vọng của con, chị không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Phạm Bích T có nguyện vọng ở cùng anh M và Phạm Diễm H có nguyện vọng ở cùng chị Th.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật.

Đề nghị không công nhận anh M và chị Th là vợ chồng, chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự trong việc nuôi con, buộc anh M chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của anh Phạm Văn M được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn M và chị Lý Phương Th được xác lập vào năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết. Do quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị Th không đăng ký theo quy định của pháp luật, căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận anh M và chị Th là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Thời gian chung sống, anh M và chị Th có hai người con, sau khi ly hôn anh M và chị Th thống nhất mỗi bên được nuôi một người con theo nguyện vọng của con. Như vậy, các đương sự đã thỏa thuận trong việc nuôi con và sự thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, phần cấp dưỡng do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh M và chị Th đều có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[5] Về án phí: Anh Phạm Văn M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh M đã nộp.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Không công nhận anh Phạm Văn M và chị Lý Phương Th là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Anh Phạm Văn M được nuôi con tên Phạm Bích T, sinh năm 2001 đang ở cùng anh. Chị Lý Phương Th được nuôi con tên Phạm Diễm H, sinh năm 2010 đang ở cùng chị.

Phản cấp dưỡng các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Anh M và chị Th đều có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của nhau.

Về chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch anh Phạm Văn M phải chịu 300.000 đồng , anh M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014079 ngày 23/02/2018 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải

